

Số: 141/QCCM-MNPĐ

Phúc Lợi, ngày 11 tháng 9 năm 2025

**QUY CHẾ CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2025 – 2026**

Căn cứ Hướng dẫn số 3471/SGDDĐT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện quy chế chuyên môn năm học 2025 - 2026;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025, tình hình thực tế nhà trường năm học 2025 – 2026;

Trường mầm non Phúc Đồng xây dựng và triển khai thực hiện quy chế chuyên môn năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

A. CÔNG TÁC NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

1. Tổ chức ăn cho trẻ tại nhà trường

1.1. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

a. Đối với bếp nấu ăn

- Điều kiện cơ sở vật chất:

+ Tổ chức rà soát, bảo trì, nâng cấp thường xuyên cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, đúng quy chuẩn.

+ Sắp xếp, bố trí khu vực bếp ăn theo quy trình một chiều, phân tách rõ ràng các khu vực; thiết bị nhà bếp được bố trí khoa học, thuận tiện sử dụng và vệ sinh.

+ Bổ sung, thay thế lưới chắn côn trùng tại cửa ra vào, cửa sổ; bổ sung thùng rác có nắp đậy, vệ sinh hàng ngày; các nhân viên phân loại rác tại nguồn để thuận lợi trong xử lý.

- Đảm bảo vệ sinh:

+ Bếp ăn vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp. Thiết bị, dụng cụ sử dụng để chia ăn và đựng thức ăn chín phải được vệ sinh hàng ngày, tráng nước sôi hoặc sấy nóng trước khi sử dụng.

+ Thực hiện các nhiệm vụ theo dây chuyền khoa học, hợp lý, tránh chồng chéo và nâng cao hiệu quả công việc.

- Ký kết và giám sát thực phẩm:

+ Nhà trường lựa chọn đơn vị cung ứng thực phẩm (bao gồm nước uống, sữa và các sản phẩm từ sữa), nguyên liệu thực phẩm đã được UBND phường thẩm định, phê duyệt, cụ thể:

./ Ký hợp đồng cung cấp thực phẩm với Công ty TNHH thực phẩm Minh Thoà; Sản phẩm sữa Vinamilk; nước uống thương hiệu Lavie.

./ Các Hợp đồng cung ứng đầy đủ thông tin, chất lượng, số lượng, đơn giá, thời gian, phương thức giao nhận, trách nhiệm pháp lý.



+ Xây dựng kịch bản, phương án cụ thể để xử lý khi có trường hợp bất thường hoặc xảy ra ngộ độc thực phẩm tại cơ sở.

+ Thành lập tổ giám sát nội bộ về ATTP, huy động đại diện cha mẹ học sinh tham gia giám sát nguồn gốc, quá trình sơ chế, chế biến, bảo quản và lưu mẫu thức ăn theo quy định¹.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về ATTP và khám sức khỏe định kỳ cho giáo viên, nhân viên thực hiện công tác bán trú theo quy định².

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về công tác ATTP của nhà trường.

b. Đối với nước sinh hoạt và nước uống

Nhà trường sử dụng nguồn nước máy, nước uống đóng bình phục vụ nhu cầu sinh hoạt, ăn uống của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo yêu cầu:

- Nước sinh hoạt:

+ Sử dụng nguồn nước công ty nước sạch số 2 Hà Nội

+ Nhân viên y tế có trách nhiệm tham mưu với BGH thực hiện nghiêm túc xét nghiệm, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch, xét nghiệm định kỳ đủ các thông số (thêm chỉ số trực khuẩn mủ xanh và tụ cầu vàng). Mẫu thử gồm: 1 mẫu tại bể chứa nước tập trung và 1 mẫu ngẫu nhiên tại vòi nước theo quy định tại Thông tư 52/2024/TT-BYT của Bộ Y tế³; Lưu đầy đủ hồ sơ theo quy định.

+ Trong trường hợp nghi ngờ về chất lượng nước phải thử nghiệm ngay. Nếu kết quả không đạt theo quy định, phải thông báo cho đơn vị cung cấp nước.

+ Thực hiện vệ sinh bể nước ngầm, téc nước định kỳ 06 tháng/lần.

- Nước uống đóng bình

+ Căn cứ danh sách các đơn vị cung cấp nước được UBND phường phê duyệt, nhà trường lựa chọn thương hiệu nước Lavie để ký hợp đồng theo đúng quy định và đảm bảo các quy định tại Thông tư số 34/2010/TT-BYT của Bộ Y tế.

+ Hợp đồng nêu rõ: Thông tin, chất lượng sản phẩm, số lượng, đơn giá, thời gian và địa điểm giao hàng, phương thức thanh toán, mẫu nước kiểm tra định kỳ, trách nhiệm của các bên liên quan, điều khoản chấm dứt hợp đồng.... Lưu trữ đầy đủ hồ sơ pháp lý liên quan đến việc cung ứng và sử dụng nước uống tại đơn vị.

+ Giáo viên thường xuyên kiểm tra, vệ sinh bình đựng nước, nhiệt độ nước đảm bảo an toàn khi sử dụng.

1.2. Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ tại nhà trường

a. Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi

¹ Quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về "Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống"

² Khoản 2 Điều 5 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

³ Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Mức tiền ăn 30.000đ/ngày/trẻ. Xây dựng thực đơn nhà trẻ, mẫu giáo, đảm bảo khoa học, đủ năng lượng và phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương trình GDMN.

+ Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường một ngày một trẻ nhà trẻ chiếm 60–70% nhu cầu cả ngày, tương đương 600–651 Kcal/ngày/trẻ. Một trẻ mẫu giáo chiếm 50–55% nhu cầu cả ngày, tương đương 615–726 Kcal/ngày/trẻ.

+ Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Nhà trẻ: Đạm (13–20%), béo (30–40%), bột đường (47–50%); Mẫu giáo: Đạm (13–20%), béo (25–35%), bột đường (52–60%).

- Yêu cầu về thực đơn:

+ Xây dựng theo ngày, tuần và theo mùa, đảm bảo đa dạng thực phẩm, cân đối đầy đủ các nhóm chất dinh dưỡng, phù hợp với độ tuổi và nhu cầu của trẻ.

+ Tăng cường bổ sung rau xanh, củ quả, trái cây tươi trong khẩu phần ăn hằng ngày; ưu tiên sử dụng thực phẩm tươi sống tại địa phương, thực phẩm theo mùa, thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao, an toàn.

+ Sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa theo đúng quy định, bảo đảm nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có chứng nhận an toàn thực phẩm và còn hạn sử dụng.

+ Hạn chế sử dụng thực phẩm chế biến sẵn (bánh ngọt); tuyệt đối không sử dụng thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trẻ như: mì ăn liền, giò chả, tương ớt và các loại thực phẩm có phụ gia, phẩm màu không an toàn.

+ Thực đơn được niêm yết công khai để phụ huynh biết, đồng thời được rà soát, điều chỉnh định kỳ nhằm bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, phù hợp với thực tế.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong việc phòng, chống thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng và thấp còi, đảm bảo tỷ lệ giảm so với đầu năm học.

- Yêu cầu về chế biến món ăn:

+ Các món ăn được chế biến đúng kỹ thuật, đảm bảo giữ nguyên giá trị dinh dưỡng của thực phẩm, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và độ tuổi của trẻ.

+ Thực hiện nghiêm túc quy định vệ sinh ATTP trong suốt quá trình sơ chế, chế biến và bảo quản, tuyệt đối không để thực phẩm sống lẫn với thực phẩm chín.

+ Dụng cụ chế biến, chia ăn được sử dụng riêng cho thực phẩm sống – chín, có ký hiệu phân biệt, thường xuyên vệ sinh sạch sẽ.

+ Thực đơn được triển khai theo đúng khẩu phần đã xây dựng; món ăn được trình bày đẹp mắt, mùi vị hấp dẫn, kích thích sự ngon miệng, giúp trẻ ăn hết suất, hình thành thói quen ăn uống lành mạnh.

b. Số bữa ăn, chế độ ăn và tổ chức ăn tại cơ sở giáo dục mầm non

- Số bữa ăn tại trường:

+ Nhà trẻ: 02 bữa chính và 01 bữa phụ.

+ Mẫu giáo: 01 bữa chính và 01 bữa phụ.

11/01/2011

- Chế độ ăn của trẻ: Đảm bảo phù hợp với độ tuổi, tuân thủ theo quy định của Chương trình GDMN, đặc biệt lưu ý chế độ ăn của trẻ lứa tuổi dưới 24 tháng tuổi.

- Yêu cầu trong tổ chức giờ ăn:

+ Tổ chức giờ ăn theo chế độ sinh hoạt hằng ngày đã quy định, bảo đảm nề nếp, hình thành cho trẻ thói quen ăn uống khoa học.

+ Bố trí chỗ ngồi hợp lý, khoa học, tạo môi trường ấm cúng, nhẹ nhàng, khuyến khích trẻ hứng thú với bữa ăn.

+ Đảm bảo vệ sinh, an toàn: Giáo viên và trẻ rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn; dụng cụ ăn uống sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng; thức ăn được chia theo đúng định lượng, nhiệt độ phù hợp.

+ Chia ăn đảm bảo khẩu phần phải phù hợp từng nhóm tuổi; giáo viên hỗ trợ trẻ nhỏ, khuyến khích trẻ lớn tự phục vụ.

+ Giáo dục kỹ năng, hành vi thông qua giờ ăn, rèn cho trẻ kỹ năng tự phục vụ, biết chờ đợi, chia sẻ, sử dụng bát thìa đúng cách; hình thành hành vi văn minh, lịch sự trong ăn uống.

+ Giáo viên quan sát, động viên trẻ ăn hết suất, điều chỉnh cách hỗ trợ phù hợp với từng cá nhân; ghi nhận những trẻ ăn kém để phối hợp với phụ huynh.

+ Thu gom, vệ sinh dụng cụ, lau rửa tay, miệng cho trẻ; ổn định nề nếp để chuyển sang hoạt động tiếp theo trong ngày.

- Đối với việc tổ chức cho trẻ ăn sáng: CMHS đăng ký tự nguyện tham gia, GVNV thực hiện tổ chức ăn sáng đúng quy trình, đảm bảo vệ sinh ATTP.

2. Tổ chức cho trẻ ngủ

- Thời gian ngủ được thực hiện theo đúng quy định đối với từng độ tuổi trong Chương trình Giáo dục mầm non, bảo đảm cho trẻ được nghỉ ngơi hợp lý.

- Bố trí khu vực ngủ khoa học, thoáng mát, yên tĩnh; có sự phân chia hợp lý giữa trẻ trai và trẻ gái. Giường, chiếu, chăn gối được sắp xếp gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ, phù hợp với lứa tuổi.

- Trong giờ ngủ luôn có giáo viên trực, theo dõi, bao quát trẻ; kịp thời điều chỉnh tư thế nằm ngủ, trang phục, chăn gối, nhiệt độ phòng; xử lý linh hoạt và nhanh chóng khi phát sinh tình huống bất thường nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ.

- Hướng dẫn trẻ giữ trật tự, biết tự chuẩn bị chăn gối, sắp xếp đồ dùng cá nhân trước và sau giờ ngủ, hình thành thói quen sinh hoạt nề nếp.

- Giáo viên nhẹ nhàng đánh thức trẻ, hướng dẫn trẻ vệ sinh cá nhân, uống nước, chuyển sang các hoạt động tiếp theo trong ngày một cách thoải mái, hứng khởi.

3. Thực hiện chế độ vệ sinh tại trường

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về vệ sinh cá nhân cho trẻ, vệ sinh phòng nhóm, lớp học, đồ dùng, đồ chơi; đảm bảo nguồn nước sạch, xử lý rác thải và nước thải an toàn, hiệu quả. Cần lưu ý một số nội dung sau:

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ

+ Rửa tay: Trẻ được rửa tay sau khi đi vệ sinh, trước và sau khi ăn, khi tay bẩn; thực hiện đúng quy trình rửa tay 6 bước theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Lau mặt: Thực hiện trước/sau khi ăn, sau khi ngủ dậy, khi mặt bẩn. Với trẻ bị bệnh (đau mắt, bệnh da liễu), giáo viên lau sau cùng để tránh lây cho các bạn.

- Vệ sinh dụng cụ cá nhân

+ Ca, cốc uống nước: Có ký hiệu riêng theo từng trẻ, bảo quản trong tủ/giá có nắp, tránh bụi bẩn và côn trùng; được vệ sinh hằng ngày. Bình nước/cây nước đặt trên kệ an toàn, điều chỉnh nhiệt độ phù hợp, tránh gây bỏng mắt an toàn cho trẻ.

+ Khăn mặt: Mỗi trẻ có tối thiểu 02 khăn (trường hợp khăn không hấp, sấy yêu cầu khăn phải có ký hiệu riêng/trẻ). Khăn được giặt bằng xà phòng diệt khuẩn, sấy/hấp hoặc phơi khô mỗi ngày.

- Vệ sinh phòng nhóm, lớp học

+ Phòng học phải sạch sẽ, thoáng mát mùa hè, ấm áp mùa đông. Lau sàn nhà ít nhất 04 lần/ngày: trước giờ đón trẻ, sau các bữa ăn, và sau giờ trả trẻ.

+ Dụng cụ vệ sinh, nước tẩy rửa đặt trên giá, xa tầm tay trẻ. Không để thùng/chậu chứa nước trong lớp hoặc nhà vệ sinh.

- Sử dụng giấy lau tay, thảm chống trượt tại khu vực vệ sinh.

- Vệ sinh môi trường:

+ Trang bị đầy đủ thùng rác có nắp đậy tại nhóm, lớp, sân chơi và khu vệ sinh. Rác thải được thu gom hằng ngày; có hợp đồng xử lý rác thải theo quy định;

+ Định kỳ thực hiện cắt tỉa cây xanh, khơi thông cống rãnh, hút bể phốt, tổng vệ sinh các khu vực trong trường.

+ Khi có dịch bệnh, thực hiện khử khuẩn, vệ sinh môi trường đúng theo hướng dẫn của ngành Y tế.

+ Giáo viên và nhân viên phối hợp rèn cho trẻ thói quen giữ gìn vệ sinh chung, biết bỏ rác đúng nơi quy định, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

4. Chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn

4.1. Chăm sóc sức khỏe

4.1.1. Theo dõi, đánh giá sự phát triển thể chất của trẻ theo lứa tuổi.

Tổ chức đo chiều cao, cân nặng, đánh giá sự phát triển về thể chất theo lứa tuổi vào tuần 2 tháng 9 nhằm phân loại tình trạng dinh dưỡng và xây dựng kế hoạch can thiệp phù hợp.

- Trẻ dưới 24 tháng tuổi: Đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng 01 lần/tháng, nhằm phát hiện sớm tình trạng suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi hoặc thừa cân, béo phì.

- Trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên:

+ Đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng 03 tháng/lần

+ Trẻ từ 60 tháng tuổi trở lên, cần theo dõi thêm chỉ số khối cơ thể - BMI.

- Tổ chức ngày cân đo cố định vào cuối tháng để thuận tiện theo dõi và tổng hợp dữ liệu.

+ Cập nhật vào hồ sơ sức khỏe cá nhân của trẻ; Công khai kết quả cân đo, khám sức khỏe của trẻ được để cha mẹ học sinh cùng nắm bắt và phối hợp trong việc chăm sóc, điều chỉnh chế độ dinh dưỡng và hoạt động phù hợp.

- Đối với trẻ có tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cần theo dõi cân nặng hàng tháng để điều chỉnh các biện pháp can thiệp.

4.1.2. Khám, điều trị theo các chuyên khoa

- Nhà trường phối hợp với trạm y tế phường tổ chức khám, tư vấn và điều trị theo chuyên khoa cho trẻ, bao gồm: nhi khoa, mắt, tai – mũi – họng, răng – hàm – mặt,...⁴ nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, bệnh lý ở trẻ và có biện pháp xử lý kịp thời.

- Sau khi khám, thông báo kết quả cho cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ.

4.1.3. Phòng, xử trí một số tai nạn thương tích và các tình huống bất thường về sức khỏe trẻ.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn cho nhân viên y tế⁵, CBGVNV về phòng tránh và xử trí kịp thời một số tai nạn thương tích thường gặp; kỹ năng nhận biết dấu hiệu bất thường về sức khỏe (sốt cao, khó thở, nôn nhiều, tiêu chảy, phát ban, đau bụng kéo dài...) để báo cáo, xử trí và đưa trẻ đến cơ sở y tế khi cần thiết.

- Phòng y tế bố trí đầy đủ dụng cụ sơ cứu, vật tư y tế cơ bản, thuốc thiết yếu theo quy định; được kiểm kê định kỳ, bổ sung kịp thời và sử dụng đúng mục đích. Niêm yết công khai số điện thoại khẩn cấp (115, công an, trạm y tế phường) tại vị trí dễ nhìn, dễ tiếp cận.

- Khi trẻ gặp sự cố sức khỏe hoặc tai nạn thương tích, Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác sơ cứu, đồng thời liên hệ ngay với cơ sở y tế gần nhất để được hỗ trợ. Thông báo kịp thời cho cha mẹ học sinh và báo cáo các cơ quan liên quan theo đúng quy định.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục kỹ năng an toàn cho trẻ trong sinh hoạt hằng ngày; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để phòng tránh tai nạn thương tích, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các tình huống bất thường về sức khỏe.

4.2. Đảm bảo an toàn tại nhà trường

4.2.1. Trách nhiệm người đứng đầu

⁴ Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

⁵ Thông tư số 28/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 quy định phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung chuyên môn, nghiệp vụ của chương trình đào tạo nhân viên y tế làm việc tại y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, CBGVNV trong thời gian làm việc và học tập tại nhà trường.

- Chỉ đạo, phân công, tổ chức thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đúng quy định của Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong suốt thời gian học tập tại cơ sở. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chuyên đề: “*Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non*”.

- Tổ chức quán triệt, tập huấn thường xuyên cho đội ngũ; định kỳ kiểm tra, rà soát toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất. Chủ động phát hiện, kịp thời khắc phục các nguy cơ mất an toàn, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và đội ngũ.

- Tăng cường đảm bảo an toàn tại các khu vực có nguy cơ cao: Thang tời phải có cửa khóa an toàn khi không sử dụng; Sân chơi phải bằng phẳng, không trơn trượt, không có vật sắc nhọn hoặc góc cạnh nguy hiểm.

- Xây dựng và triển khai phương án PCCC, cứu nạn, cứu hộ; niêm yết sơ đồ thoát hiểm tại các khu vực; trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị PCCC theo quy định; tổ chức tập huấn, diễn tập định kỳ cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

4.2.2. Trách nhiệm của giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu: “*Trẻ ở đâu, cô ở đó*”, “*Cô giáo là người mẹ hiền*”. Tuyệt đối nghiêm cấm các hành vi vi phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ dưới bất kỳ hình thức nào.

- Thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công theo dây chuyền giáo viên/nhóm lớp; ghi chép đầy đủ sổ nhật ký nhóm, lớp.

- Đảm bảo an toàn cho trẻ trong giờ ăn: không cho trẻ ăn, uống khi trẻ đang nằm, khóc, buồn ngủ hoặc ho.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ trẻ tại các thời điểm: đón trả trẻ, giờ ăn ngủ, hoạt động ngoài trời, dã ngoại... Đặc biệt tại các khu vực dễ mất an toàn (như bể vầy, cầu thang, sân chơi...) phải có giáo viên giám sát trực tiếp, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

- Đảm bảo an toàn cơ sở vật chất trong lớp: ổ điện thấp, giá tủ cao phải được lắp đặt chắc chắn, cố định; dao, kéo và vật sắc nhọn phải để đúng nơi quy định, ngoài tầm với của trẻ.

- Rà soát thường xuyên đồ dùng, đồ chơi, thiết bị trong và ngoài lớp học, kịp thời phát hiện nguy cơ mất an toàn để báo cáo, tham mưu sửa chữa, thay thế.

- Tuyệt đối không đun nấu, sử dụng các thiết bị điện ngoài danh mục nhà trường cấp trong nhóm lớp.

- Nhóm lớp có sử dụng bình nóng lạnh phải lắp đặt Role chống giật và luôn đảm bảo tắt Aptomat sau khi sử dụng.

- Đối với nhóm trẻ phải có thang chắn cửa, ngăn trẻ tự ý ra khỏi lớp, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

5. Nguyên tắc quản lý công tác nuôi dưỡng trong các cơ sở GDMN

Nhằm đảm bảo chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, thực hiện quản lý nuôi dưỡng phải tuân thủ nghiêm các nguyên tắc sau:

- Quản lý hồ sơ nuôi dưỡng:

+ Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các loại hồ sơ⁶: phiếu xuất kho, sổ theo dõi xuất, nhập kho; sổ kiểm thực ba bước; sổ tính khẩu phần ăn, sổ chia thức ăn chín...

+ Hồ sơ được in/ghi chép hàng ngày, có đầy đủ chữ ký của các thành phần liên quan tại đúng thời điểm thực hiện từng khâu.

+ Nội dung ghi chép phải rõ ràng, chính xác, trung thực.

- Tuân thủ quy trình nuôi dưỡng:

+ Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các bước: giao nhận thực phẩm - sơ chế - chế biến, nấu ăn - chia ăn - lưu mẫu theo đúng quy định.

+ Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm, cắt xén khẩu phần ăn của trẻ.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

+ Thực hiện nghiêm túc quy định về vệ sinh ATTP trong quá trình nuôi dưỡng.

+ Duy trì môi trường bếp ăn sạch sẽ, an toàn, đúng quy trình bếp một chiều.

- Quản lý và công khai tài chính

+ Thực hiện công tác tài chính theo đúng quy định, đảm bảo thu đủ chi.

+ Công khai tài chính trước 15h30 hằng ngày (bao gồm: thực đơn, thực phẩm, đơn giá, số tiền thu – chi).

+ Thực hiện kiểm kê tiền ăn, hàng tồn kho theo quy định.

+ Công khai thực đơn, thu – chi bữa ăn hằng ngày trên cổng thông tin điện tử hoặc qua mã QR để cha mẹ học sinh dễ dàng tra cứu.

- Tổ chức giao nhận thực phẩm khoa học, an toàn

+ Phân công rõ ràng trách nhiệm người giao – nhận, kiểm tra, xác nhận số lượng và chất lượng thực phẩm ngay tại thời điểm giao nhận.

- Tăng cường giám sát, ứng dụng công nghệ:

+ Khuyến khích cha mẹ học sinh tham gia giám sát bếp ăn, quy trình giao – nhận thực phẩm.

+ Tăng cường giám sát trực tuyến thông qua hệ thống camera.

+ Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm quản lý nuôi dưỡng, hồ sơ thực phẩm để nâng cao hiệu quả quản lý và lưu trữ dữ liệu.

* Tổ chức ăn trưa cho cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Đảm bảo đầy đủ sổ sách theo dõi, quản lý suất ăn, công khai, minh bạch, thực hiện thanh quyết toán vào cuối mỗi tháng.

⁶ Điều 21 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Điều lệ trường mầm non.

- Thực đơn, thực phẩm của cán bộ, giáo viên, nhân viên không trùng với thực đơn, thực phẩm của trẻ;

- Thực phẩm phục vụ bữa ăn trưa phải được giao nhận, chế biến, lưu mẫu theo đúng quy định về vệ sinh ATTP, tương tự như khẩu phần ăn của trẻ.

- Khu vực ăn trưa của cán bộ, giáo viên, nhân viên bố trí riêng biệt, không ảnh hưởng đến không gian tổ chức ăn của trẻ.

- Chi phí ăn trưa do CBGVNV tự nguyện đăng ký, tự đóng góp; nhà trường tuyệt đối không sử dụng khẩu phần, thực phẩm, kinh phí ăn của trẻ để phục vụ cho người lớn.

- Tổ nuôi dưỡng có trách nhiệm chế biến, chia phần riêng, đảm bảo công khai, minh bạch về khẩu phần và kinh phí.

- Khuyến khích CBGVNV thực hiện ăn uống văn minh, tiết kiệm, đảm bảo vệ sinh, góp phần xây dựng môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp, an toàn.

B. CÔNG TÁC GIÁO DỤC

1. Thời gian thực hiện Chương trình GDMN

Thời gian thực hiện chương trình 35 tuần. Căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học do UBND Thành phố ban hành, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng quy định (có tuần 1/tháng 9 tổ chức rèn nền nếp cho trẻ và nội quy lớp học).

2. Thực hiện chương trình GDMN

2.1. Xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường

a. Căn cứ xây dựng:

Trên cơ sở Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành, nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục phù hợp với:

+ Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học;

+ Thế mạnh của đội ngũ cán bộ, giáo viên;

+ Đặc điểm văn hóa địa phương, nhu cầu và khả năng của trẻ.

- Chương trình cần hướng tới xu thế hội nhập quốc tế, có bản sắc riêng, nhằm thực hiện sứ mệnh, mục tiêu giáo dục: Đổi mới - Sáng tạo - Hội nhập

b. Nguyên tắc phát triển chương trình:

- Bám sát khung chương trình GDMN của Bộ GDĐT, đồng thời bổ sung nội dung đặc thù phù hợp với từng nhóm, lớp.

- Có tính mở, linh hoạt, bảo đảm lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức các hoạt động theo hướng đồng tâm, phát triển liên tục theo độ tuổi.

- Bảo đảm tính khả thi, phù hợp, hiệu quả trong triển khai thực hiện.

- Được rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật hằng năm dựa trên sự phát triển của trẻ, kết quả đánh giá của giáo viên và ý kiến phản hồi từ CMHS.

- Được công khai để CMHS, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cùng biết và thực hiện thống nhất.

c. Cách thức phát triển chương trình

Dựa trên mục tiêu và kết quả mong đợi của chương trình khung, các nhóm, lớp có thể:

- Nâng cao mục tiêu, nội dung giáo dục ở một hoặc một số lĩnh vực (ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm – kỹ năng xã hội...).

- + Khai thác sâu một hay nhiều nội dung trong chương trình hoặc mở rộng các nội dung: kỹ năng sống, ngoại ngữ, nghệ thuật hiện đại, tiếp cận công nghệ số...

- + Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động, tăng cường cho trẻ cơ hội trải nghiệm, khám phá, phát triển năng lực cá nhân.

d. Xây dựng ngân hàng nội dung, hoạt động giáo dục:

- Nguyên tắc xây dựng: Căn cứ mục tiêu chương trình, Ban Giám hiệu chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng nội dung, hoạt động giáo dục phù hợp với mục tiêu phát triển của trẻ. Từ mục tiêu lớn và kết quả mong đợi trong Chương trình giáo dục nhà trường, Ban Giám hiệu và giáo viên cụ thể hóa thành các mục tiêu theo độ tuổi; lựa chọn các nội dung, hoạt động phong phú để đạt mục tiêu đề ra.

- + Một mục tiêu có thể thực hiện thông qua nhiều nội dung, hoạt động khác nhau ở các thời điểm khác nhau trong chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ, không chỉ giới hạn trong hoạt động học.

- + Ngược lại, một nội dung/hoạt động có thể góp phần thực hiện nhiều mục tiêu khác nhau.

- Yêu cầu đối với ngân hàng nội dung:

- + Có tính mở, đa dạng, linh hoạt, gần gũi với đời sống thực của trẻ.

- + Phù hợp với khả năng của trẻ, năng lực giáo viên và điều kiện thực tế của nhà trường.

- + Đảm bảo tính kế thừa, phát triển theo độ tuổi; tránh trùng lặp, rập khuôn trong khai thác chủ đề/dự án.

- + Khuyến khích đưa vào các nội dung mới có ý nghĩa, tạo hứng thú và phát triển kỹ năng toàn diện cho trẻ.

- Các nội dung giáo dục cần quan tâm bổ sung:

- + Giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng an toàn (giao thông, mạng, điện, nước...), kỹ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề... nhằm hình thành phẩm chất mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- + Làm quen tiếng Anh: Phối hợp với TT tiếng Anh Enspire tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh thông qua trò chơi, bài hát, truyện kể... giúp trẻ phát triển kỹ năng nghe nói cơ bản, tạo hứng thú cho giai đoạn học ngoại ngữ tiếp theo.

- + Tiếp cận công nghệ số, cho trẻ làm quen với thiết bị công nghệ đơn giản, phát triển tư duy logic, khả năng quan sát và kỹ năng giải quyết vấn đề.

+ Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh: lòng ghép rèn hành vi đúng, đẹp trong sinh hoạt hằng ngày, đặc biệt với trẻ 5–6 tuổi; phối hợp gia đình nhằm phát huy bản sắc văn hóa người Hà Nội.

+ Giáo dục quyền con người, giới và bình đẳng giới; giáo dục biển đảo, biến đổi khí hậu...; tích hợp linh hoạt trong chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ thông qua hoạt động trải nghiệm, quan sát và thực hành phù hợp với từng độ tuổi.

e. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục

Giáo viên lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của từng hoạt động và Chương trình giáo dục nhà trường.

- Quan điểm lấy trẻ làm trung tâm: Giáo viên là người thiết kế, hướng dẫn và hỗ trợ; tạo cơ hội để mỗi trẻ đều được tham gia, khám phá, trải nghiệm, phát huy tối đa năng lực cá nhân, hứng thú và nhu cầu học tập.

- Khuyến khích tư duy sáng tạo: Xây dựng hệ thống câu hỏi mở, tình huống gợi mở, kích thích trí tò mò, khơi gợi khả năng quan sát, phân tích, tìm tòi và tự đưa ra ý tưởng. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hợp tác nhóm, chia sẻ kinh nghiệm cá nhân; khích lệ mọi trẻ mạnh dạn thể hiện bản thân, tôn trọng sự khác biệt.

- Tận dụng môi trường giáo dục: Khai thác hiệu quả không gian trong lớp, ngoài lớp, sân trường, vườn trường, các phòng chức năng... làm nơi học tập, vui chơi, trải nghiệm. Tăng cường sử dụng nguyên vật liệu thiên nhiên, phế liệu, đồ tái chế, đồ dùng quen thuộc từ đời sống hằng ngày để trẻ sáng tạo sản phẩm và tham gia các hoạt động một cách tự nhiên, gần gũi.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức: Ứng dụng phù hợp, linh hoạt các phương pháp giáo dục tiên tiến (Montessori, Reggio Emilia, Dự án, STEM/STEAM...), kết hợp với phương pháp truyền thống. Đa dạng hóa hình thức tổ chức như: hoạt động cá nhân, nhóm nhỏ, cả lớp; hoạt động trong lớp, ngoài trời, tham quan, trải nghiệm thực tế; trò chơi dân gian, hoạt động giao lưu tập thể... nhằm tăng cường sự hứng thú, tính chủ động và phát triển toàn diện cho trẻ.

f. Đánh giá sự phát triển của trẻ

Đánh giá sự phát triển của trẻ được thực hiện thường xuyên, liên tục và có hệ thống nhằm phản ánh đúng thực trạng, sự tiến bộ của từng cá nhân, đồng thời là căn cứ quan trọng để điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.

- Đánh giá quá trình phát triển: Giáo viên tiến hành quan sát hằng ngày, ghi nhận sự tham gia, thái độ, hứng thú, mức độ hoàn thành và sự tiến bộ của trẻ trong các hoạt động. Thông qua đó, nhà trường và giáo viên kịp thời điều chỉnh kế hoạch, phương pháp tổ chức, nội dung giáo dục để phù hợp với đặc điểm cá nhân, mục tiêu cuối độ tuổi và cuối giai đoạn phát triển.

- Phát hiện năng khiếu và can thiệp sớm: phát hiện và bồi dưỡng kịp thời những trẻ có năng khiếu đặc biệt trong các lĩnh vực như nghệ thuật, ngôn ngữ, toán học, vận

động... Đồng thời, chú trọng phát hiện sớm trẻ có dấu hiệu chậm phát triển, khó khăn về ngôn ngữ, hành vi, kỹ năng xã hội... để phối hợp với gia đình và chuyên gia trong việc hỗ trợ, can thiệp phù hợp, đảm bảo mọi trẻ đều được phát triển tối đa tiềm năng cá nhân.

- Đa dạng hóa công cụ và hình thức đánh giá: Sử dụng kết hợp các công cụ như sản phẩm của trẻ, phiếu quan sát, nhật ký giáo dục, bảng kiểm... nhằm thu thập thông tin đa chiều, khách quan và toàn diện. Kết quả đánh giá được trao đổi định kỳ với cha mẹ học sinh để phối hợp trong việc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

g. Phối hợp với gia đình và các chuyên gia

- Chương trình giáo dục nhà trường cần xác định rõ nội dung, cách thức và hình thức phối hợp với cha mẹ trẻ cũng như các chuyên gia trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Nhà trường tổ chức nhiều kênh thông tin, trao đổi thường xuyên với cha mẹ trẻ thông qua các cuộc họp, hội thảo, bảng tin, ứng dụng công nghệ số, nhằm giúp cha mẹ nắm bắt tiến trình phát triển, kết quả giáo dục và cùng đồng hành hỗ trợ trẻ tại gia đình.

- Tăng cường hợp tác với các chuyên gia tâm lý, y tế, dinh dưỡng, giáo dục đặc biệt... để tư vấn, hỗ trợ, nhất là trong việc thực hiện can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, trẻ có khó khăn trong phát triển. Qua đó, đảm bảo quyền được học tập, chăm sóc và phát triển công bằng cho mọi trẻ, góp phần xây dựng một môi trường giáo dục nhân văn, toàn diện và bình đẳng.

2.2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường

2.2.1. Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhóm, lớp

- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học các nhóm/lớp

+ Kế hoạch giáo dục năm học của từng nhóm/lớp phải được cụ thể hóa từ Chương trình giáo dục nhà trường, đảm bảo sự nhất quán về định hướng, mục tiêu và nội dung chung.

+ Giáo viên chủ động lựa chọn, sắp xếp, điều chỉnh nội dung và thiết kế các hoạt động linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp học, đặc điểm, nhu cầu và khả năng riêng của từng trẻ, nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển toàn diện.

+ Chế độ sinh hoạt hằng ngày được điều chỉnh linh hoạt trong khung giờ hoạt động học – hoạt động chơi, phù hợp với số lượng trẻ và điều kiện lớp học; tăng cường tổ chức theo nhóm nhỏ, cá nhân, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, hợp tác, phát huy quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục tháng/chủ đề/tuần/ngày

+ Căn cứ kế hoạch năm học, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục theo tháng, chủ đề, tuần và ngày, bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, điều kiện cơ sở vật chất và năng lực tổ chức của giáo viên.

+ Đối với kế hoạch theo chủ đề/dự án học tập:

./ Thời gian triển khai ngắn hay dài tùy thuộc vào hứng thú và khả năng tìm hiểu của trẻ.

./ Nội dung có thể phát sinh từ nhu cầu, câu hỏi, sự tò mò của trẻ, giáo viên cần linh hoạt khai thác.

./ Không áp đặt khiên cưỡng, đặc biệt đối với một số nội dung mang tính bắt buộc, xuyên suốt như giáo dục thể chất, làm quen toán, làm quen chữ viết...

./ Kế hoạch giáo dục theo tháng/chủ đề/tuần/ngày chính là sự cụ thể hóa kế hoạch năm học, triển khai xuyên suốt, đảm bảo đạt mục tiêu giáo dục của móm/lớp và nhà trường.

./ Khi xây dựng, giáo viên cần thiết kế hoạt động trên cơ sở quan điểm lấy trẻ làm trung tâm: tạo điều kiện để trẻ được tham gia, lựa chọn, trải nghiệm và thể hiện ý tưởng cá nhân. Trong quá trình thực hiện, giáo viên phải thường xuyên quan sát, đánh giá để điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và điều kiện thực hiện cho phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng phát triển của trẻ.

- Lưu ý trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhóm, lớp

+ Các kế hoạch phải thống nhất về mục tiêu, phương pháp, phù hợp với định hướng chung của Chương trình giáo dục nhà trường. Giáo viên có thể điều chỉnh theo thực tế nhưng không được làm sai lệch mục tiêu, định hướng chung.

+ Kế hoạch giáo dục nhóm, lớp phải được công khai đến CMHS để tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.2.2 Tổ chức hoạt động ngoại khóa:

Hoạt động ngoại khóa được tổ chức nhằm tạo điều kiện cho trẻ phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ, kỹ năng xã hội, khả năng hội nhập ngôn ngữ và phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.

- Nội dung hoạt động ngoại khóa:

+ Hoạt động thể chất: thể dục, vận động, gymkids, võ thuật, dance sport...

+ Hoạt động nghệ thuật: hát, múa, vẽ, tạo hình, làm quen nhạc cụ...

+ Giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, ứng xử tình huống...

+ Làm quen với tiếng Anh: tổ chức cho trẻ mẫu giáo ở các đơn vị đủ điều kiện, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT⁷.

- Thời gian tổ chức: tổ chức linh hoạt vào các khung giờ phù hợp, chủ yếu sau giờ hoạt động chiều, theo quy định trong Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Yêu cầu về nội dung và hình thức

+ Các hoạt động được thiết kế bổ trợ cho chương trình GDMN, mang tính trải nghiệm, tạo cơ hội phát triển năng khiếu nổi trội của trẻ.

⁷ Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

+ Hình thức tổ chức phong phú, đa dạng bảo đảm hấp dẫn, gần gũi, không gây áp lực học tập cho trẻ.

+ Chương trình làm quen tiếng Anh phải đúng quy định, phù hợp tâm sinh lý trẻ mầm non, không dạy trước chương trình tiểu học.

- Điều kiện tổ chức

+ Phối hợp liên kết với các trung tâm đảm bảo các điều kiện về hồ sơ pháp lý, nhân sự theo quy định, đã được Sở GDĐT thẩm định chương trình.

+ Việc tham gia hoàn toàn tự nguyện của cha mẹ học sinh.

+ Thực hiện thu - chi đúng quy định hiện hành⁸ và công khai minh bạch theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT⁹.

- Trách nhiệm quản lý

+ Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức, quản lý hoạt động ngoại khóa theo đúng quy định.

+ Nhà trường trình UBND phường phê duyệt kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa, LQTA.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn năm học 2025 – 2026, CBGVNV nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- UBND phường-đề báo cáo;
- CBGVNV-đề TH;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Hồng Vân

⁸ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội.

⁹ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.